TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25/3/2024
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh Q và chị M"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng
Ông Kim Na Rinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại hai điểm cầu:
- Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện cầu Ngang;
- Điểm Cầu Thành phần Ủy ban nhân dân xã M;

Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08/01/2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐST-HN, ngày 26/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Oanh M, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Con chung anh Q và chị M tên:
- Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006. Vắng mặt
- Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22/4/2011. Vắng mặt
- Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/4/2016. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 anh và chị Nguyễn Thị O Muội quen nhau và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống anh và chị M có 03 con chung tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22/4/2011 tôi đang nuôi riêng Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/4/2016 chị M đang nuôi. Nguyên nhân mâu thuẫn anh Q cho rằng anh và chị M bất đồng quan điểm, không hợp nhau, bỏ mặc nhau mạnh ai nấy sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng cũng không còn ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Oanh M.

- Về con chung tên: Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22/4/2011 anh đang nuôi riêng Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/4/2016 chị M đang nuôi, nay anh yêu cầu được nuôi Nguyễn Trọng T và anh đồng ý để chị M nuôi con Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/4/2016 và không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Q không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh Q không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị O Muội vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Con chung của anh Q và chị M tên: Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006, Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/4/2016, vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đầy đủ cho các đương sự. Về chấp hành pháp luật của đương sự, anh Q thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình riêng chị M không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Q, xử cho anh Q và chị M được ly hôn với nhau, về con chung tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22/4/2011 theo nguyện vọng của con Nguyễn Trọng T được sống chung với anh Q riêng Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày

22/4/2016 có nguyện vọng được sống chung với chị M để con chung Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trà M1 và Nguyễn Trọng H có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần nên xử cho anh Q được nuôi con chung Nguyễn Trọng T và chị M được nuôi con chung Nguyễn Trà M1 và Nguyễn Trọng H, về cấp dưỡng nuôi con anh Q không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả anh Q không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, về án phí anh Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Nguyễn Thị O Muội có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà bị đơn chị Nguyễn Thị Oanh M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị M theo luật định.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của anh Q khởi kiện xin ly hôn với chị M, yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Q và chị M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của anh Q và chị M là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa anh Q và chị M tuy chưa thống nhất với nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh anh Q và chị M đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tòa án đã hòa giải hai lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị M không đến và tại phiên tòa hôm nay chị M vắng mặt, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Q xin được ly hôn với chị M là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của anh Q1, xử cho anh Q1 và chị M được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22/4/2011, Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/4/2016 là con chung của anh Q và chị M trong thời gian anh chị ly thân đến nay con chung Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22/4/2011 sống chung với anh Q1 và theo nguyện vọng của con Nguyễn Trọng T được sống chung với anh Q và từ khi ly thân con chung con chung Nguyễn Trọng T được anh Q nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt riêng con chung tên Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/4/2016 có nguyện vọng được sống chung với chị M và từ khi ly thân đến nay Nguyễn Trà M1 và Nguyễn Trọng H được chị M nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặc và tại phiên tòa hôm nay anh Q yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Trọng T và anh đồng ý để chị M nuôi con chung Nguyễn Trà M1 và Nguyện Trọng H1 là phù hợp, để con chung Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trà M1, và Nguyễn Trọng H có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Trọng t cho anh Q được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, giao con chung Nguyễn Trà M1 và Nguyễn Trọng H cho chị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Q không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh Q không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Q phải nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyễn Văn Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Oanh M được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22/4/2011 sau khi ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Oanh M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Trà M1, sinh ngày 21/8/2006 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/4/2016 sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị O Muội có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Q không khởi kiện, không tranh chấp không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh Q không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001048, ngày 08/01/2024 do anh Q nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, anh Nguyễn Văn Q đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã M,
huyện C, tỉnh T;
- Lưu HSVA.